

Số: 24 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 406/TTr-STC ngày 12/3/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

đến việc thanh, quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

1. Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ theo Mẫu số 01/QTNĐ ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán, gửi sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

2. Sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư theo Mẫu số 04/QTNĐ ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC, tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ theo Mẫu số 01/QTNĐ ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC, gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

3. Kho bạc nhà nước khu vực XIX tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ theo Mẫu số 03/QTNĐ ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC, báo cáo Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán.

Điều 3. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý

1. Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ theo Mẫu số 01/QTNĐ ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC, gửi Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị) thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

2. Kho bạc nhà nước nơi chủ đầu tư giao dịch tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân xã, phường (phần Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý) trước ngày 01 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

3. Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị) thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường kiểm tra báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư (đơn vị dự toán ngân sách cấp I) theo Mẫu số 05/QTNĐ ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC, tổng hợp quyết toán theo niên độ, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường trình Hội đồng nhân dân xã, phường phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của năm quyết toán theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

4. Chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc sau khi được Hội đồng nhân dân xã, phường phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của năm quyết toán, Ủy ban nhân dân xã, phường gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do xã, phường quản lý theo Mẫu số 01/QTNĐ ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC cho Sở

Tài chính để tổng hợp quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4. Trình tự, mẫu biểu báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách của Sở Tài chính gửi Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước

1. Sở Tài chính kiểm tra báo cáo quyết toán theo niên độ của đơn vị dự toán ngân sách cấp I theo Mẫu số 05/QTND ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC, tổng hợp quyết toán theo niên độ của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách tỉnh và quyết toán theo niên độ của ngân sách xã, phường, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của năm quyết toán theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 trước ngày 01 tháng 7 năm sau năm quyết toán.

2. Chậm nhất trong vòng 05 ngày làm việc sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của năm quyết toán, Sở Tài chính gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý theo Mẫu số 01/QTND ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC cho Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2026 và bãi bỏ các văn bản sau đây:

a) Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán, các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

c) Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 2 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thời hạn gửi, xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán, các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

d) Công văn số 6705/UBND-TCĐT ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc hướng dẫn thời gian thực hiện công tác quyết toán niên độ ngân sách theo Thông tư 96/2021/TT-BTC.

2. Trường hợp Trung ương, Bộ Tài chính có văn bản quy định mới, điều chỉnh, bổ sung, thay thế hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán thì sử dụng mẫu biểu báo cáo theo văn bản mới, điều chỉnh, bổ sung, thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước Khu vực XIX; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và PTTH Vĩnh Long;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành-VP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH;
- Lưu VT, Th.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chính